

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2020.

Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Trần Đình Lạc**.

2. Bà: **Nguyễn Thị Tài**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Ngọc Anh**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2020/TLHNGĐ-ST ngày 20/7/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXX-ST ngày 24/8/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐDS-ST ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị D, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 12, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đình Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 12, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2020, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị D và anh T sống với nhau từ năm 2011 nhưng đến ngày 30/5/2012 mới đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì, được gia đình hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng khác nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau, anh T nghiện ma túy hay đánh đập chị D, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa, nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy chị D yêu cầu được ly hôn với anh T.

* Về con chung: Chị D trình bày vợ chồng có 02 con chung gồm Đinh Thị Trà My, sinh ngày 10/12/2011; Đinh Thị Hà Linh, sinh ngày 31/10/2019. Ly hôn chị D có nguyện vọng nhận nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đến làm việc, không có bất kỳ lời trình bày nào.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị D và anh T được ly hôn với nhau; giao con cho chị D và buộc chị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị D có đơn đề nghị vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên áp dụng khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 30/5/2012; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của chị D và anh T là hợp pháp.

Tòa án triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không đến điều này cho thấy anh T bỏ mặc hôn nhân của mình, không muốn sống chung với chị D nữa. Qua xác minh tại địa phương thể hiện anh T là người nghiện ma túy, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Điều này cho thấy hôn nhân của chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu chị D, xử cho chị D và anh T được ly hôn với nhau.

[2.2] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy cháu My có nguyện vọng được sống với mẹ và được chị D đồng ý, cháu Linh dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị D nuôi dưỡng. Để không làm xáo trộn nơi ở và môi trường sống, học tập của con nên cần tiếp tục giao con cho chị D nuôi dưỡng; Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn, theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị D về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” với anh Đinh Văn T, xử cho chị Lưu Thị D và anh Đinh Văn T được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Trà My, sinh ngày 10/12/2011 và Đinh Thị Hà Linh, sinh ngày 31/10/2019 cho chị Lưu Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”

3. Về án phí: Buộc chị Lưu Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0019787 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Chị D đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Lạc

Nguyễn Thị Tài

Nguyễn Văn Linh